

BỘ TÀI CHÍNH

Số: 119 /2007/TT-BTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2007***THÔNG TƯ****Hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay**

- Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;
- Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí;
- Căn cứ Pháp lệnh giá;
- Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;
- Căn cứ Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Căn cứ Quyết định số 256/2006/QĐ-TTg ngày 09/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đấu thầu, đặt hàng, giao kế hoạch thực hiện sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;
- Căn cứ Quyết định số 1477/QĐ-BGTVT ngày 18/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc công nhận lại các công ty nhà nước thực hiện nhiệm vụ công ích thuộc Cục Hàng không Việt Nam;

Bộ Tài chính hướng dẫn công tác quản lý tài chính, giao kế hoạch đối với dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG**1. Đối tượng áp dụng:**

Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam là công ty nhà nước có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay nhằm bảo đảm an toàn, điều hoà, liên tục và hiệu quả cho hoạt động bay do nhà nước giao kế hoạch, thu theo giá và phí do nhà nước quy định và các qui định cụ thể tại Thông tư này.

2. Phạm vi áp dụng:

Dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay do Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam thực hiện bao gồm:

2.1. Dịch vụ không lưu: dịch vụ điều hành bay, dịch vụ thông báo bay, dịch vụ tư vấn không lưu và dịch vụ báo động.

2.2. Các dịch vụ bảo đảm hoạt động bay khác: dịch vụ thông tin, dẫn đường, giám sát, dịch vụ khí tượng, dịch vụ thông báo tin tức hàng không và dịch vụ tìm kiếm cứu nạn.

3. Nguyên tắc quản lý:

3.1. Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam được đại diện chủ sở hữu giao vốn, tài sản và nhân lực cần thiết để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm hoạt động bay theo các định mức kinh tế - kỹ thuật do Bộ Giao thông vận tải quy định.

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ công ích Nhà nước giao, Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam được tận dụng vốn, tài sản và các nguồn lực Nhà nước giao để tổ chức hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật nhưng không làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ công ích được Nhà nước giao.

3.2. Khoản thu từ điều hành bay qua vùng trời và bay qua vùng thông báo bay là khoản thu phí theo qui định của Nhà nước về phí và lệ phí. Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam không phải nộp thuế giá trị gia tăng đối với khoản thu phí nêu trên.

II. LẬP VÀ GIAO KẾ HOẠCH CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG ÍCH BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG BAY

1. Lập kế hoạch:

Hàng năm, căn cứ vào dự báo nhu cầu vận tải hàng không, Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam lập kế hoạch về cung ứng dịch vụ công ích bảo đảm hoạt động bay, báo cáo Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính.

2. Giao kế hoạch cung ứng sản phẩm công ích bảo đảm hoạt động bay:

Căn cứ vào kế hoạch thu, chi ngân sách về phí điều hành bay qua vùng trời và bay qua vùng thông báo bay do Bộ Tài chính thông báo, kế hoạch về sản lượng cung ứng dịch vụ công ích của Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải tổ chức giao kế hoạch tài chính và kế hoạch sản lượng về hoạt động cung ứng dịch vụ công ích cho Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính. Việc giao kế hoạch cho đơn vị phải hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm trước.

3. Nội dung giao kế hoạch:

3.1. Kế hoạch cung ứng dịch vụ công ích:

- Tên dịch vụ công ích;
- Sản lượng dịch vụ công ích;
- Chất lượng dịch vụ công ích.

3.2. Kế hoạch tài chính:

a) Doanh thu:

- Trích 25% nguồn thu từ phí điều hành bay qua vùng trời và bay qua vùng thông báo bay.
 - Thu từ dịch vụ điều hành máy bay trong và ngoài nước đi đến các sân bay của Việt Nam.
 - Thu từ các dịch vụ khác.
 - Thu từ trợ cấp, trợ giá của Nhà nước (nếu có).
- Việc xác định doanh thu được thực hiện theo qui định hiện hành.

b) Nội dung chi phí: Bao gồm các nội dung chi phí theo qui định của pháp luật đối với công ty nhà nước và các khoản chi phí đặc thù sau:

- Chi thường an toàn hàng không.
- Chi bay hiệu chuẩn thiết bị.
- Chi thuê kênh thông tin vệ tinh.
- Chi trả dịch vụ bổ sung điều hành bay quá cảnh tại các sân bay.
- Chi bảo hiểm tài sản, trách nhiệm dân sự người điều hành bay.
- Chi diễn tập tìm kiếm cứu nạn hàng không.
- Chi ăn định lượng.

c) Nộp ngân sách nhà nước.

d) Trích lập các quỹ theo qui định của pháp luật hiện hành.

III. QUẢN LÝ TÀI CHÍNH, PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA TRUNG TÂM QUẢN LÝ BAY DÂN DỤNG VIỆT NAM

1. Việc quản lý vốn, tài sản và các quy định tài chính khác, Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam thực hiện theo qui định tại Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 3/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư ở doanh nghiệp khác, Thông tư số 33/2005/TT-BTC ngày 29/4/2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư ở doanh nghiệp khác, Thông tư số 87/2006/TT-BTC ngày 27/9/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 33/2005/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2. Lợi nhuận thực hiện của Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam sau khi bù đắp lỗ năm trước (nếu có) theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, số còn lại được phân phối theo quy định hiện hành. Trường hợp sau khi trích các quỹ theo quy định mà Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam không đủ trích quỹ khen thưởng và phúc lợi theo mức 02 tháng lương thực tế thì Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam được giảm trích quỹ đầu tư phát triển, giảm phần lợi nhuận được chia theo vốn

nhà nước để cho đủ 2 tháng lương cho 2 quỹ. Nếu giảm toàn bộ số tiền trên mà vẫn chưa đủ 2 tháng lương cho 2 quỹ thì sẽ được nhà nước xem xét trợ cấp.

3. Qui định tỷ lệ phí để lại và nộp phí vào ngân sách nhà nước:

Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam được giữ lại 25% nguồn thu từ phí điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay và hạch toán vào doanh thu của đơn vị. Số thu phí điều hành bay qua vùng trời và vùng thông báo bay còn lại (75%), Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam có trách nhiệm nộp ngân sách nhà nước. Chế độ thu nộp được thực hiện theo qui định hiện hành của Bộ Tài chính.

Trường hợp Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam sử dụng hết các nguồn vốn tự có mà còn thiếu để thực hiện nhiệm vụ cung ứng dịch vụ bảo đảm hoạt động bay theo đúng các chuẩn mực quốc tế, Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam xây dựng phương án cụ thể, báo cáo Cục Hàng không Việt Nam, Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Bộ Tài chính xem xét, có văn bản điều chỉnh tỷ lệ để lại nguồn thu phí cho phù hợp.

IV. TỔ CHỨC KIỂM TRA, QUYẾT TOÁN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CÔNG ÍCH BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG BAY

1. Hàng quý, năm, Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam lập báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán thực hiện cung ứng dịch vụ công ích, gửi Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính theo đúng qui định hiện hành.

Tổng giám đốc Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về tài chính tại Khoản 8, Khoản 9 Điều 34 Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư ở doanh nghiệp khác.

Hàng năm, Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam phải thực hiện kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm và chịu sự thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan tài chính đối với công tác quản lý tài chính theo quy định.

2. Hàng năm, Bộ Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức kiểm tra quyết toán nhiệm vụ công ích bảo đảm hoạt động bay giao cho Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ngoài những quy định nêu tại Thông tư này, Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam còn phải thực hiện các quy định khác của Pháp luật đối với công ty nhà nước.

2. Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo, thay thế Thông tư số 36/1998/TT-BTC ngày 21/3/1998, Thông tư số 121/1999/TT-

BTC ngày 12/10/1999, Thông tư số 77/2006/TT-BTC ngày 23/9/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam và các đơn vị có liên quan tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- VP Trung ương Đảng;
- VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Cục thuế TP Hà Nội, Đà Nẵng, Hồ Chí Minh;
- Cục Hàng không Việt Nam;
- Trung tâm quản lý bay dân dụng Việt Nam;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Các Vụ: NSNN, PC, CST, TCT;
- Lưu VT, Cục TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà